

Một hôm khác, chúng tôi đi tập sự tại một trại nuôi bò của Trường, chủ yếu để tìm hiểu cách chăn nuôi, chuồng trại, thức ăn gia súc, cách vắt sữa bò, phòng ngừa bệnh tật và thụ tinh nhân tạo. Không hiểu do việc chích ngừa hôm ấy hay một lý do nào khác, người ta cho chúng tôi biết có một con bò chết vào đêm hôm đó và sinh viên chúng tôi có được một bữa ăn rất thịnh soạn tại ký túc xá trường! Trong những ngày tập sự ở Blao, chúng tôi không được phép đi lên Đà Lạt rong chơi trong hai ngày cuối tuần và không được đi ra khỏi phạm vi nhà trường sau 8 giờ đêm. Thế mà chúng tôi cũng “nhảy dù” đón xe đò đi dạo phố Đà Lạt, và đi ăn chè mỗi đêm bên bờ hồ Blao để hóng gió mát. Tôi cũng nghe tin vài bạn Nông Khoa đi “chôm” cam quýt trong vườn trái cây suu tập, mặc dù được giám sát nghiêm ngặt. Vài bạn Súc Khoa cũng đem thỏ vào làm thịt và ăn uống tại nhà bếp cư xá... Một số sinh viên khác thường đến viếng nhà Giảng viên Nông Cơ (Hình 4) để tán dóc vì... nơi đó có một người đẹp tên Hạnh (?) từ Mỹ Tho đến nghỉ hè! Nhứt qui nhì ma thứ ba học trò!



Hình 4: Toán tập sự nông cơ và Giảng viên (áo quần xanh đậm) ở Blao, 1964

Vào năm học thứ hai, Nhà Trường cho phép các sinh viên Khóa 5 được đổi ngành học của mình do yêu cầu của một số sinh viên. Lớp tôi có vài anh xin đổi từ ban Nông Khoa qua Lâm Khoa vì có tương lai vật chất tốt hơn sau khi ra trường. Cũng có anh chị từ ban Súc Khoa chuyển qua Nông Khoa...

Qua năm thứ 2 và 3, chúng tôi đi thực tập hè trong tỉnh Mỹ Tho và Cần Thơ, theo thứ tự. Đây cũng là thời gian vui vẻ và thoải mái của chúng tôi sau một năm học dài. Chuyến đi thực tập tại Tỉnh Cần Thơ còn để lại trong tôi nhiều ấn tượng tốt. Ông Trương Ty Nông Nghiệp Nguyễn Quang Thạnh và Bác Hai Thục (Nguyễn Thuần Thục, Thân phụ của chị Nguyễn Thị Kim Thu) đã tiếp đón nhóm sinh viên rất nồng hậu. Chúng tôi được hướng dẫn viếng thăm vườn cây ở bên cồn, vườn ương, các cơ sở nông nghiệp địa phương, tiếp xúc chính quyền, nông dân trong tỉnh... và chiêu đãi rất thân mật tại nhà Ông Trương Ty và nhà Bác Hai Thục. Tôi còn nhớ cả hai người này còn bảo riêng tôi (Trưởng nhóm) hai Ông rất hài lòng với phép lịch sự và siêng năng học hỏi của sinh viên Sài Gòn. Tôi chỉ biết cảm ơn lời khen và không nghĩ gì xa hơn là đời sống sinh viên hiện tại của mình.

Ngoài ra, trong các niên học chúng tôi được phân chia ra từng nhóm khoảng 10 người để tham gia "*Đoàn công tác nông thôn*" do nhà trường tổ chức với tài trợ của IVS (International Voluntary Service), ở các tỉnh lân cận Sài Gòn, như ấp Thân Cửu Nghĩa, Mỹ Tho và xã Linh Xuân Thôn thuộc quận Thủ Đức. Chúng tôi đến làng ấp làm việc và sống chung với nông dân trong một hoặc hai ngày cuối tuần. Trong một chuyến công tác vào ngày cuối tuần ở ấp Thân Cửu Nghĩa, Ông Ba Hội, một nông dân tiên tiến của Mỹ Tho, hướng dẫn một số sinh viên đến làm việc trong ấp theo lời yêu cầu của nông dân; nhưng khi đi đến giữa đường bị mấy ông du kích xuất hiện thình lình với súng AK trong tay, chặn lại xét hỏi rồi cho đi...; làm toán công tác sợ hãi không ít. Sau đó, đoàn công tác chúng tôi chuyển đến địa điểm khác ở ấp Linh Xuân Thôn, Thủ Đức. Những chuyến công tác này đã giúp sinh viên sống gần gũi với nông dân, hiểu rõ hơn đời sống của họ cũng như những sinh hoạt, phong tục thôn ấp, lề lối trồng trọt và thương mại nông sản. Tôi được nhà trường chỉ định làm Trưởng Nhóm công tác nông thôn và 2 lần tập sự ở Mỹ Tho và Cần Thơ.

Năm thứ 3 (1965-66), tôi được bầu làm Chủ Tịch Hội sinh viên trường Cao Đẳng NLS Sài Gòn; ngoài ra, còn có quý anh Nguyễn Xuân Sơn (Ngoại Vụ), anh Nguyễn Xuân Hiền (Nội Vụ), anh Nguyễn Ngọc Cư (Khóa 6: Tổng Thư Ký), anh Võ Hữu Đễ (Ban Báo Chí), anh Phan Hữu Trinh, chị Võ Thị Phương Lan (Khóa 7: Thủ Quỹ)... phụ giúp trong Ban Chấp Hành. Một việc làm mà tôi còn nhớ đến nay: vào năm 1965, với khuyến khích và hỗ trợ tinh thần của Trường, Ban Đại Diện sinh viên (có thêm anh Nguyễn Ngọc Cư và Nguyễn Xuân Sơn) đã xin gặp Bác Sĩ Trần Ngọc Ninh, Tổng Trưởng Giáo Dục thời bấy giờ để **yêu cầu chuyển đổi khóa học từ 3 năm lên 4 năm** như các trường Cao Đẳng khác ở Sài Gòn và **đổi tên trường Cao Đẳng NLS thành Học Viện Nông Nghiệp**; nhưng chỉ có khóa học 4 năm được chấp thuận ngay, còn tên trường phải chờ đến năm 1972. Tôi còn nhớ BS Trần Ngọc Ninh bảo với chúng tôi rằng: "*Nghề uốn tóc cũng có Viện uốn tóc!*" Ngoài ra, còn có những cuộc hội thảo, đi biểu tình, bãi khóa... trong thời kỳ hỗn loạn ở Đà Nẵng dưới thời Thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ. Những hoạt động sinh viên này giúp chúng tôi có nhiều kinh nghiệm sống, làm việc xã hội, tinh thần đoàn thể; nhưng cũng làm mất rất nhiều thời giờ học tập quý báu của mình!

Vào năm học cuối cùng hay năm thứ tư, chúng tôi chọn ngành chuyên môn. Riêng tôi chọn ngành nông học và làm thí nghiệm trên cây lúa cho Luận Trình ra trường của mình, vì nghĩ rằng lúa gạo là loại lương thực chính của dân tộc Việt Nam. Trong khi làm thí nghiệm cho Luận Trình, tôi được G.S. Tôn Thất Trình hướng dẫn đề tài "*Ảnh hưởng Quang Kỳ Tĩnh (Quang Cảm) trên một số giống lúa cải thiện*" (Hình 5). Trong thí nghiệm này có nhiều giống lúa địa phương tuyển chọn và IR8. Cuộc thí nghiệm được thực hiện tại vườn thí nghiệm của Trường trong hai mùa lúa của niên học 1966-67, với sự trợ giúp lao động của một số bạn đồng môn, như chị Hàng Ngọc Ân, anh Nguyễn Văn Huỳnh, chị Lê Thị Châu, chị Nguyễn Thị Đầu, anh Nguyễn Phú Hữu (Khóa 6), Trần Cảnh Thu, Phan Hữu Trinh, Nguyễn Bá Khương. Hồ Văn Lâm (Khóa 5)... Trong thí nghiệm, **thời gian ánh sáng (quang kỳ bây giờ gọi quang cảm)** dành cho mỗi thử nghiệm trên các giống lúa trong các phòng tối rất quan trọng; cho nên, một gian nhà khá rộng với mái lưới được bao phủ chung quanh bằng vải đen có nhiều ngăn và gắn đèn điện, được thiết lập phía

sau trường. Chúng tôi phải khuân các chậu lúa ra vào phòng tối gần đó (tầng hầm) trong các thời điểm khác nhau trong ngày, nên tốn rất nhiều sức lao động và thời gian vào mỗi buổi sáng sớm và chiều tối. Do đó, công tác thí nghiệm này cần rất nhiều sự giúp đỡ suốt năm của nhiều bạn đồng môn. Cảm ơn các Bạn thật nhiều!



Hình 5: *Thí nghiệm lúa, Sài Gòn, 1966: Giống lúa Giàu Dumont trở bông sớm hơn trong quang kỳ 11,30 giờ so với quang kỳ 12 giờ chưa trở bông.*

Ngoài ra, chúng tôi gồm các anh Phan Hữu Trinh, Trần Cảnh Thu, tôi (Khóa 5), cùng các chị Nguyễn Thị Đầu, chị Hàng Ngọc Ân và chị Lê Thị Châu (Khóa 6) góp vốn lập trại nuôi gà vịt tại nhà chị Đầu ở khu phố Hàng Xanh. Cuối cùng, trại gà không có lời gì nhiều, nhưng chúng tôi có một thêm ít kinh nghiệm chăn nuôi gia súc và có tình đoàn kết sinh viên NLS.

Vào những tháng học cuối cùng của năm thứ tư, chúng tôi và vài sinh viên Khóa 6 (Chi Ân, anh Huỳnh...) còn hợp tác với Ông Ba Hội, xã Thân Cửu Nghĩa, Mỹ Tho thực hiện trồng một công lúa IR8 dọc theo quốc lộ 4 (1A) để trình diễn một giống lúa cao năng mới, gồm các hoạt động từ sửa soạn hạt giống, làm đất ruộng cho đến khi thu hoạch. Kể từ đó và sau ngày ra trường, cuộc đời và nghề nghiệp của tôi luôn gắn liền với loại hòa thảo này cho đến ngày nay. Trong suốt thời gian làm việc trong nước và ngoại quốc, tôi luôn hướng về lãnh vực khảo cứu, sản xuất và hậu thu hoạch của cây lúa, một loại thực phẩm căn bản của người Việt Nam, châu Á và của hơn 3 tỉ người hay hơn phân nửa dân số thế giới, với lòng đam mê của mình. Nhờ tầm quan trọng đó, khi làm việc với Cơ quan Lương Nông Liên Hiệp Quốc (FAO) ở thành phố Rome, nước Ý, nghề nghiệp tôi tương đối gặp được nhiều thuận lợi, phát huy tốt trên diễn đàn nông nghiệp và lương thực thế giới. Đặc biệt hơn hết kể từ 1998, tôi tham gia vào “Nhóm làm việc” (working group) thảo lập kế hoạch và tổ chức **Năm Lúa Gạo Quốc Tế -2004** do Hội Đồng Khoáng Đại Liên Hiệp Quốc tuyên bố ngày 16-12-2002 tại New York, Hoa Kỳ, với mục đích nêu cao tầm quan trọng của loài thảo mộc này đối với vấn đề an ninh lương thực thế giới và đời sống nghèo khó của nông dân trồng lúa ở các nước đang phát triển. Đây là **trường hợp duy nhất cho một loại cây lương thực** được vinh danh trên diễn đàn Liên Hiệp Quốc. Tôi được Cơ Quan FAO trao tặng Huy chương về công tác này.

Bốn năm học tại trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc đã giúp chúng tôi tiếp thu một số kiến thức lý thuyết và thực hành căn bản cho nghề nghiệp tương lai, đặc biệt từ lớp học SPCN tại Đại Học Khoa Học (năm thứ nhất), những chuyến du sát ngoài đồng ruộng, thực tập và công tác nông thôn; nhưng chúng tôi cảm thấy dường như còn thiếu chút gì đó để mình có thể đạt đến trình độ chuyên môn chính chắn hơn, nắm được kỹ thuật khoa học mới mẻ hơn, và có thể vào đời với nghề nghiệp vững vàng và hiệu quả. May mắn thay những chuyến công du ngoại quốc trong khi làm việc với Bộ Canh Nông đã giúp tôi nhìn thấy được vòm trời bên ngoài có thể giới tiên bộ hiện đại, nên cần có thêm một số kiến thức bổ túc cho các thiếu sót của mình. Trong giai đoạn đầu nghề nghiệp, **khóa huấn luyện sản xuất lúa 6 tháng tại IRRI** ở Los Banos, Philippines năm 1970 đã đáp ứng phần nào nhu cầu đó (Chị Trần Thị Cẩm Tuyên, anh Nguyễn Văn Nhơn và chị Trần Thị Lệ Chi cũng tham gia khóa huấn luyện này trước đó). Giữa năm 1974, tôi được cấp học bổng USAID đi du học tại Mỹ cho chương trình hậu Đại Học.

Trong các Giáo Sư đáng kính của Trường Cao Đẳng NLS bấy giờ, có lẽ **Anh Tiến Sĩ Nguyễn Võ Mỹ** là một vị Thầy và cũng là một người bạn hiếm thấy, dễ thương, còn để lại trong lòng sinh viên Khóa 5 chúng tôi một hình ảnh và tinh thần cao đẹp. Anh Mỹ sinh năm 1932 (Nhâm Thân) tốt nghiệp Kỹ Sư Nông Học ở Toulouse năm 1959 và Tiến Sĩ Khoa Học Đất Đai ở Paris, Pháp, trở về nước khoảng năm 1964, dạy môn *Hóa Học Đất Đai* từ 1965-1968 tại Trường Cao Đẳng NLS Sài Gòn. Anh là con thứ của Ông Đốc Phủ Sứ Nguyễn Võ Bá rất nổi tiếng ở tỉnh Mỹ Tho và có người anh Nguyễn Võ Điều, Tổng Giám Đốc Ngân Hàng Việt Nam Thương Tín, Sài Gòn bấy giờ. Anh cư ngụ trên đường Trương Minh Ký (nay là Lê Văn Sĩ), Phú Nhuận (liên lạc với GS Thái Công Tụng và anh Huỳnh Văn Hoàn, 7-2010). Anh rất tận tụy với nghề nghiệp, đôi khi bỏ tiền túi và công sức để hoàn thành **phòng thí nghiệm Hóa Học Đất Đai** đạt chuẩn và có tầm vóc lớn của Trường Cao Đẳng bấy giờ. Do nhà trường thiếu phương tiện và nhân sự, Anh Mỹ đã làm việc trong Lab cả ngày lẫn đêm, ngoài giờ dạy học. Nếu khách viếng thăm Lab chưa biết Anh, có thể tưởng lầm Anh là một công nhân lao động của Trường. Anh phải làm hộ các thí nghiệm cho sinh viên vắng mặt để họ có thể tiếp tục làm việc đồng bộ với các sinh viên khác khi trở lại Lab, mà gương mặt Anh vẫn luôn vui vẻ với lời nói nhỏ nhẹ ôn hòa khi tiếp xúc sinh viên. Tôi còn chứng kiến anh Mỹ dọn dẹp, quét lau phòng Lab vào một buổi tối... Dường như phòng Lab Hóa Học Đất Đai này là nhà của Anh và việc làm trong Lab và dạy học là cuộc sống và hơi thở của Anh vậy.

Nhưng sự bất hạnh lại đến với vị Thầy cao quý này. Anh Mỹ đã nhập ngũ và được biệt phái làm việc ở Cục Quân Nhu Sài Gòn. Vào Tết Mậu Thân 1968, anh bị trọng thương ở đầu và nằm tại bệnh viện Bình Dân, được Bác Sĩ Phạm Biểu Tâm mổ. Anh Huỳnh Văn Hoàn (Khóa 5) có vào thăm và tặng anh báo Paris Match và Constellation mà anh rất yêu thích. Anh nằm tại bệnh viện trong một tháng có hai lần hôn mê, rồi ra đi vĩnh viễn, để lại niềm thương nhớ và nuối tiếc cho rất nhiều sinh viên NLS đạo ấy!

Rồi ngày ra trường của Khóa 5 cũng đến vào đầu hè 1967! Chúng tôi vừa học xong năm thứ Tư, chưa kịp trình Luận Án để ra Trường, đã được Bộ Canh Nông tuyển làm việc ngay vì có nhu cầu, qua thư giới thiệu của Trường Cao Đẳng NLS. Tôi làm việc ở Sở Nông Sản, sau đó Sở

Lúa Gạo thuộc Nha Canh Nông. Trong thời gian đó, tôi được Trường Đại Học Cần Thơ mời làm giảng viên, nhưng vẫn muốn tiếp tục làm việc với Bộ Canh Nông ở Sài Gòn.

Những ngày tháng làm sinh viên NLS thật đẹp!

Hè 2010

Tài liệu tham khảo:

Phạm Cao Dương, 1967. *Thực trạng của giới nông dân Việt Nam dưới thời Pháp thuộc*. NXB Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 255 tr.

Trường Đại Học Nông Lâm Thủ Đức. 2005. *Nửa Thế kỷ Xây dựng và Phát triển*. Kỷ yếu Trường Đại Học Nông Lâm, 250 trang.

CÓ MỘT ĐẠI HỌC NÔNG LÂM NHƯ THẾ

Phụng Kiều

Sinh viên lớp DH07BVB

“Thôi, K đừng đăng ký thi Nông Lâm, T đã từng đi lên đó rồi, toàn là rừng với rừng, sợ lắm...”.

Đó là lời cảnh báo của người bạn cùng lớp vào khoảng thời gian chúng tôi viết hồ sơ thi đại học. Nó nhất quyết bảo tôi rằng trên đây nào là nguy hiểm rình rập, nào là ven đường vào trường là cả một rừng cây heo hút, hoang sơ gây sợ hãi cho những con người có lá gan to bằng gan con thỏ như tôi...

Thế mà cuối cùng tôi cũng đã học tại trường Đại học Nông Lâm TP.HCM này hơn 3 năm rồi còn gì. Bao nhiêu vui, buồn, hạnh phúc, khó khăn ... thời đại học đều đi cùng Nông Lâm. Cái tên Nông Lâm trở nên rất đổi thân thương và quen thuộc đến nỗi bây giờ khi đi tới đâu, làm gì hay trông thấy bất cứ điều gì liên quan đến NLU (Nong Lam University) đều khiến tôi không khỏi bồi hồi...

Tôi thích cái màu xanh ngút mắt của cây cối Nông Lâm, màu xanh làm mát dịu cái nóng gay gắt của những ngày hè hay làm đậm thêm cái lạnh se sắt của những ngày mưa. Tùng rừng cây rậm rạp, từng trảng cỏ dài miên man ven lối đi chính vào các khu giảng đường, hàng phượng sum suê xanh lá đứng trầm ngâm trước tòa nhà Phụng Vĩ... hàng ngày vẫn vẫy chào với tôi khi đi học. Tôi thích cả âm thanh rền rĩ của bầy ve sầu trú ngụ trên các tán cây mỗi khi hè đến. Nó làm không khí trường sống động, vui vẻ hẳn lên trong khi sinh viên đều đã lần lượt về quê nghỉ ngơi để lại sự vắng lặng buồn bã trong không gian.



Một điều đặc biệt của trường mà tôi chắc chắn không thể bắt gặp ở nơi khác đó là tên các khu giảng đường học tập được đặt theo tên của các loài hoa. Với tôi, điều này tạo nên sự uyển chuyển mượt mà cần thiết đối với một trường mà đa số các ngành đào tạo đều thiên về kỹ thuật khô khan, cứng nhắc. Quên sao được giảng đường Phượng Vĩ sừng sững dáng chữ U vững chãi đứng đó trước bao mùa mưa nắng, quên sao được hai tòa nhà Hướng Dương và Tường Vi luôn ngập tràn ánh nắng ban mai mỗi sớm, quên sao được nhà Rạng Đông lúc nào cũng lồng lộng gió mát dù ở tầng trệt hay ở tầng năm, rồi cả Thiên Lý, Cẩm Tú, những cái tên nghe thôi cũng đủ mê hoặc lòng người.

Và thật tự hào làm sao khi được học ở một ngôi trường có khuôn viên rộng hơn 100ha... Nghe qua bạn có thể bảo tôi đang nói quá lên nhưng thực sự là Nông Lâm là một trong những trường có diện tích khuôn viên lớn nhất nước. Ngoài những khu giảng đường chính thì phần khuôn viên phụ với các trại thực nghiệm chuyên ngành, các trung tâm, viện nghiên cứu, các vườn sưu tập giống cây trồng cũng góp phần không nhỏ vào diện tích “khủng” của trường. Mặc dù diện tích lớn là vậy nhưng tỉ lệ đất được sử dụng không đáng kể mấy! Trường vẫn giữ được nét “hoang dã” riêng đúng như cái tên của nó: Nông Lâm. Từng rừng cây, từng trảng cỏ, từng dãy hoa dại, từng mô đất cao như đồi, và cả những địa điểm trũng như thung lũng... tất cả tạo nên một bức tranh thiên nhiên đầy đủ cảnh vật: cỏ, cây, hoa, lá, thung lũng, núi đồi... làm tôi nhớ mãi.



Tôi không rõ những trường khác như thế nào nhưng ở Nông Lâm và đặc biệt ở khoa Nông học, tôi có được cái cảm giác thân thương và gần gũi của tình thầy trò. Chẳng cần gì nhiều nặng, chẳng cần gì to tát và cũng chẳng cần phải đến dịp đặc biệt trang trọng, đơn giản cái tình đầy xuất phát từ những quan tâm rất nhỏ trong cuộc sống bận rộn hằng ngày. Với trò, đó là lời động viên của thầy Trưởng khoa trong lễ đón tân sinh viên, là lời nhắc nhở thường xuyên về cách sống, cách đối nhân xử thế cho trò trong những bài giảng trên lớp, là sự khuyến khích của thầy cô khi sinh viên có một ý tưởng nghiên cứu mới, là bữa cháo khuya đạm bạc dành cho các bạn trong công tác hậu cần chuẩn bị phong trào của khoa, trường... Với thầy cô, đó là tình thần háo hức của trò khi đón nhận bài giảng trên lớp, là sự giúp đỡ nhiệt tình của trò trong các khâu chuẩn bị cho nghiên cứu, là việc dọn dẹp lại phòng ốc nơi thầy cô làm việc, hay thậm chí là bó rau, rửa củ quả mà trò biếu tặng với công sức trồng trọt và chăm bón của mình... Có những việc rất nhỏ nhưng đằng sau nó là tình cảm chân thành tốt đẹp xuất phát từ tấm lòng của người làm việc đó. Và tôi đã thấy những việc cảm động như thế ở khoa Nông học, nơi nuôi dưỡng tâm hồn của những kỹ sư, nhà khoa học tương lai.

Còn chưa đầy một năm nữa là tôi chính thức bước ra khỏi cánh cửa đại học, khép lại những năm tháng học tập trên giảng đường với lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ và tình cảm ấm áp

chan hòa của bạn học, thầy cô. Tương lai rộng mở đang đón chào tôi phía trước với nhiều cơ hội và thách thức hơn. Với guồng quay mạnh mẽ của thời buổi kinh tế thị trường, có lẽ đến một lúc nào đó tôi phải tạm quên đi những hoài ức để phấn đấu cho một cuộc sống tương lai tốt đẹp hơn. Thời gian tôi học ở Nông Lâm, có niềm vui, có nỗi buồn, có những kỉ niệm êm đẹp và cả những khó khăn tột cùng... đã theo tôi trong suốt quãng đường đó. Lớp bụi thời gian có thể làm mờ nhạt đi sự hiện hữu của sự vật nhưng nó không thể xóa nhòa những điều đã xảy ra... Những kỉ niệm được xếp lại trong ngăn kéo của trái tim nhưng tôi tin rằng một ngày nào đó, nếu được khơi gợi, chúng sẽ tràn về như suối nguồn thác đổ, để rồi lòng bạn lại thổn thức... như tôi hôm nay đây, khi tôi đang viết bài nhân kỉ niệm 55 năm thành lập khoa Nông học.

THẦY, BẠN LÀ LỘC XUÂN CỦA CUỘC ĐỜI

TS. Hoàng Kim, cựu sinh viên TT2- NLU

GVC Bộ môn Cây Lương thực, Rau Hoa Quả

<http://fa.hcmuaf.edu.vn/hoangkim>



Tôi viết bài này để tỏ lòng biết ơn thầy bạn dưới mái trường Nông Lâm thân thương và làm món quà nhỏ thân tặng cho các em sinh viên nghèo hiếu học nhân ngày Nhà giáo Việt Nam. Thầy bạn là lộc xuân của đời tôi mà nếu thiếu sự động viên, giúp đỡ này thì tôi không thể có được ngày hôm nay: “Em đã học nhiều gương sáng danh nhân. Hãy biết nhục, biết hèn mà lập chí. Thắp đèn lên đi em, ngọn đèn dầu bèn bi. Sáng giữa đời lấp lánh một niềm tin” (1).

Về lại mái trường ta đã lớn khôn

Ai cũng có ước nguyện về trường. Tôi thấu hiểu vì sao thầy Đặng Quan Điện người Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Cao Đẳng Nông Lâm Sài Gòn (tiên thân của Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh hiện nay) năm trước đã đề nghị cho Thầy được ghé thăm Trường trước khi Thầy đi vào chôn vĩnh hằng. Thầy Tôn Thất Trình, người hiệu trưởng thứ hai của Trường nay 80 tuổi đã viết blog *The Gift* (2) như một quà tặng trao lại cho lớp trẻ và viết hai bài hột lúa (3), con cá (4) cho ngày Nhà giáo Việt Nam. Thầy Lưu Trọng Hiếu với tình yêu thương gửi lại (5) đã hiến tặng toàn bộ tiền phúng viếng của Thầy cùng với số tiền gia đình góp thêm để làm quỹ học bổng cho Trường tặng những em sinh viên nghèo hiếu học. Ca sỹ Đàm Vĩnh Hưng tặng học bổng cho sinh viên Đại học Nông Lâm gặp khó khăn học giỏi (6) vì tuổi thơ của anh nhọc nhằn không có cơ hội đến trường, khi thành đạt anh muốn chia sẻ để chấp cánh cho những ước mơ.

Tôi cũng là người học trò nghèo năm xưa với ba lần ra vào trường đại học, cựu sinh viên của năm lớp, nay tỏ lòng biết ơn bằng cách trở lại Trường góp chút công sức đào tạo và vinh danh những người Thầy người Bạn đã cống hiến không mệt mỏi, thâm lặng và yêu thương góp công cho sự nghiệp trồng người. Chừng nào mỗi chúng ta chưa thấm hiểu sự nhọc nhằn của người nông dân một nắng hai sương làm ra hạt gạo. Chừng nào những giá trị khoa học cao quý, liên tục, âm thầm chưa đủ mang lại niềm vui cho bữa ăn người nghèo thì chừng đó chúng ta vẫn còn phải dạy và học. Cái gốc của sự học là học làm người. Bài học quý về tình thầy bạn mong rằng sẽ có ích cho các em sinh viên đang nỗ lực khởi nghiệp.

Quê tôi ở miền Trung nghèo khó “Nhà mình gần ngã ba sông/ Rào Nan, chợ Mới, nguồn Son, Quảng Bình,/ Linh Giang (7) sông núi hữu tình / Nơi đây cha mẹ sinh thành ra con/ Chèo thuyền cho khuất bến Son/ Để con khỏi chộ (thấy) nước non thêm buồn/ Câu thơ quận thất đời con/ Mẹ cha mất sớm, con còn trẻ thơ”. Mẹ tôi mất sớm, cha bị bom Mỹ giết hại, tôi và chị gái đã được anh Hoàng Ngọc Độ nuôi dạy cơm ngày một bữa suốt năm năm trời. Thầy Nguyễn Khoa Tịnh đứng khóc trên bục giảng (8) vận động thầy cô, bạn hữu chia sót khoai sắn giúp đỡ. Tôi cũng dạy năm lớp vỡ lòng, ba lớp bổ túc văn hóa để vượt khó vươn lên. Thầy Hiệu trưởng Trần Đình Côn đã viết những lời xúc động trong trường ca tình thầy trò: “Thương em nhỏ gieo neo mẹ mất. Lại cha già giặc giết hôm qua. Tình thầy, tình bạn, tình cha. Ấy là ân nghĩa thiết tha mặn nồng” (9) Những gương mặt thầy bạn đã trở thành máu thịt trong đời tôi.

Thi đậu vào Trường Đại học Nông nghiệp 2 Hà Bắc năm 1970, tôi học Trồng trọt 4 cùng khóa với các bạn Trần Văn Minh, Đỗ Thị Minh Huệ, Phan Thanh Kiếm, Đỗ Khắc Thịnh, Vũ Mạnh Hải, Phạm Sĩ Tân, Phạm Huy Trung, Lê Xuân Đỉnh, Nguyễn Hữu Bình, Lê Huy Bá... cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1971 thì tôi gia nhập quân đội cùng lứa với Nguyễn Văn Thạc. Đợt tuyển quân sinh viên trong ngày độc lập đã nói lên sự quyết liệt sinh tử và ý nghĩa thiêng liêng của ngày cầm súng. Chiến trường đánh lớn. Đơn vị chúng tôi chỉ huấn luyện rất ngắn rồi vào trận ngay với 81 đại đội vượt sông Thạch Hãn. Chiến dịch Quảng Trị năm 1972 sau này đã đi vào huyền thoại: “Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ/ Đáy sông còn đó bạn tôi nằm/ Có tuổi hai mươi thành sóng nước/ Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm” (10) Tổ chúng tôi bốn người thì Xuân và Chương hi sinh, chỉ Trung và tôi trở về trường sau ngày đất nước thống nhất. Những vản thơ viết dưới đây là xúc động sâu xa của tôi khi nghĩ về bạn học đồng đội đã khuất: “Trận chiến hôm qua bạn góp máu hồng. Lớp học hôm nay bạn không trở lại. Trách nhiệm trong mình nhân lên gấp bội. Đồng chí ơi, tôi học cả phần anh” (11)

Tôi về học tiếp năm thứ hai tại Trồng trọt 10 của Đại học Nông nghiệp 2 Hà Bắc đến cuối năm 1977 thì chuyển trường vào Đại học Nông nghiệp 4, tiền thân Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trồng trọt 2 thuở đó là một lớp chung mãi cuối khóa mới tách ra 2A, 2B, 2C. Tôi làm Chủ tịch Hội Sinh viên thay cho anh Nguyễn Anh Tuấn khoa thủy sản ra trường về dạy Đại học Cần Thơ. Trồng trọt khóa hai chúng tôi thuở đó được học với các thầy cô: Nguyễn Đăng Long, Tô Phúc Tường, Nguyễn Tâm Đài, Trịnh Xuân Vũ, Lê Văn Thượng, Ngô Kế Sương, Trần Thanh, Lê Minh Triết, Phạm Kiến Nghiệp, Nguyễn Bá Khương, Nguyễn Tâm Thu, Nguyễn Bích Liễu, Trần Như Nguyễn, Trần Nữ Thanh, Vũ Mỹ Liên, Từ Bích Thủy, Huỳnh Thị Lệ

Nguyên, Trần Thị Kiếm, Vũ Thị Chinh, Ngô Thị Sáu, Huỳnh Trung Phu, Nguyễn Thúc Huyền, Phan Gia Tân, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Văn Kế... Ngoài ra còn có nhiều thầy cô hướng dẫn thực hành, thực tập, kỹ thuật phòng thí nghiệm, chủ nhiệm lớp như Bùi Cách Tuyền, Nguyễn Văn Kịp, Lê Quang Hưng, Trương Đình Khôi, Nguyễn Ngọc Châu, Nguyễn Gia Quốc, Nguyễn Văn Biên, Lê Huy Bá, Hoàng Quý Châu, Phạm Lệ Hòa, Đinh Ngọc Loan, Chung Anh Tú và cô Thảo làm thư ký văn phòng Khoa. Bác Năm Quỳnh là Bí thư Đảng ủy đầu tiên của Trường sau đó là thầy Kiên và cô Bạch Trà. Thầy Nguyễn Phan là Hiệu trưởng kiêm Trưởng Trại Thực nghiệm. Thầy Dương Thanh Liêm, Nguyễn Ngọc Tuấn, Võ Thị Tuyết, Ngô Văn Mận, Bùi Xuân An ... ở khoa Chăn nuôi Thú y, thầy Nguyễn Yên Khâu, Nguyễn Quang Lộc ... ở khoa Cơ khí, cô Nguyễn Thị Sâm ở Phòng Tổ chức, cô Văn Thị Bạch Mai dạy tiếng Anh, thầy Đặng, thầy Tuyền, thầy Châu ở Kinh tế - Mác Lê... Thầy Trần Thanh, anh Quang, anh Đính, anh Đống ở trại Trường là những người đã gần gũi và giúp đỡ nhiều các lớp nông học.



Thầy Phan Gia Tân và lớp Trồng trọt 2C

Thuở đó đời sống thầy cô và sinh viên thật thiếu thốn. Các lớp Trồng trọt khóa 1, khóa 2, khóa 3 chúng tôi thường hoạt động chung như: thực hành sản xuất ở trại lúa Cát Lái, giúp dân phòng trừ rầy nâu, điều tra nông nghiệp, trồng cây dầu che mát sân trường, rèn nghề ở trại thực nghiệm, huấn luyện quốc phòng toàn dân, tập thể dục sáng, hội diễn văn nghệ, thi đấu bóng chuyền, bóng đá tạo nên sự thân tình gắn bó. Những sinh viên các khóa đầu tiên được đào tạo ở Khoa Nông học sau ngày Việt Nam thống nhất hiện đang công tác tại trường có các thầy cô như Từ Thị Mỹ Thuận, Lê Văn Dũ, Huỳnh Hồng, Cao Xuân Tài, Phan Văn Tự...

Tháng 5 năm 1981, nhóm sinh viên của khoa Nông học đã bảo vệ thành công đề tài thu thập và tuyển chọn giống khoai lang Hoàng Long, Chiêm Dâu, Gạo, Bí Đà Lạt được Bộ Nông nghiệp công nhận giống ở Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Toàn Quốc Lần thứ Nhất tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một trong những kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đầu tiên của Trường giới thiệu cho sản xuất. Thầy Cô Khoa Nông học và hai lớp Trồng trọt 2, Trồng trọt 3 cũng đã làm họ trai họ gái tác thành đám cưới cho vợ chồng tôi. Sau này, chúng tôi lấy tên khoai Hoàng Long để đặt cho con và thề hứa việc tiếp nối sự nghiệp nghiên cứu khoa học và giảng dạy, một nghề nghiệp cao quý và lương thiện. “Biết ơn thầy cô giáo dịu hiền. Bằng khích lệ động viên lòng vượt khó. Trăm gian nan buổi ban đầu bở

ngờ. Có bạn thầy càng bền chí vươn lên. Trước mỗi khó khăn tập thể luôn bên. Chia ngọt xẻ bùi động viên tiếp sức. Thân thiết yêu thương như là ruột thịt. Ta tự nhủ lòng cần cố gắng hơn (11).

Bạn học chúng tôi vẫn thỉnh thoảng họp mặt, có Danh sách các lớp Trồng trọt 2, Trồng trọt 3 số điện thoại và địa chỉ liên lạc. Một số hình ảnh của các lớp ngày ấy và bây giờ.



Những bài học quý từ những người Thầy

Nhiều Thầy Bạn đã hun đúc nên nhân cách, niềm tin, nghị lực và trang bị kiến thức vào đời cho tôi, xin ghi lại một số người Thầy ảnh hưởng lớn đối với tôi và những bài học:



Phúc hậu



Tận tâm sát thực tiễn



Hướng dẫn khoa học

Thầy Mai Văn Quyền sống phúc hậu, tận tâm sát thực tiễn và hướng dẫn khoa học. Công việc làm người hướng dẫn khoa học trong điều kiện Việt Nam phải dành nhiều thời gian, chu đáo và nhiệt tình. Thầy Quyền là chuyên gia về kỹ thuật thâm canh lúa và hệ thống canh tác